

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; được thay thế trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2301/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3026/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 20 thủ tục hành chính (TTHC), bao gồm 19 TTHC được sửa đổi, bổ sung và 01 TTHC được thay thế trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã. Cụ thể:

1. Phụ lục I: Danh mục 18 TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và 01 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã;

2. Phụ lục II: Danh mục 01 TTHC được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Đính kèm Phụ lục I và Phụ lục II)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 27/6/2025.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thay thế các thủ tục hành chính số 03, từ số 05 đến số 08, từ số 11 đến số 23 tại Phụ lục I, từ số 01 đến số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 990/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp huyện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số: 1824/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

ST T	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I	Thủ tục hành chính cấp thành phố						
1.	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (1.004122)	24 ngày; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 21 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvuco ng.gov.vn)	1. Đối với trường hợp cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn: <i>Mức thu theo quy định tại Thông tư số 33/2025/TT- BTC ngày 05/6/2025 của Bộ Tài chính.</i> 2. Đối với trường hợp cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ:	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT- BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	1. Đối với trường hợp cấp giấy phép hành nghề khoan quy mô lớn: - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. 2. Đối với trường hợp cấp giấy phép hành nghề khoan	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

		thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày.		Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)		nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ: - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
2.	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (2.001738)	17 ngày; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 14 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)	1. Đối với trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn: Mức thu theo quy định tại Thông tư số 33/2025/TT-BTC ngày 05/6/2025 của Bộ Tài chính. 2. Đối với trường hợp gia hạn, điều	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và	1. Đối với trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn: - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. 2. Đối với trường hợp gia	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

		Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho tổ chức, cá nhân. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 05 ngày làm việc.		chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ: Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)	Môi trường.	hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ: - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	
3.	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (1.004253)	08 ngày làm việc; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số	1. Đối với trường hợp cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn: - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố; - Cơ quan trực	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan

		- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp lại giấy phép.	gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)		14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	<i>tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.</i> 2. Đối với trường hợp cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ: - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
4.	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (1.012501)	<i>08 ngày làm việc; trong đó:</i> - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số	1. Đối với trường hợp trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn: - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố; - Cơ quan trực	- Tên TTHC; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan

		hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, phê duyệt quyết định chấp thuận trả lại giấy phép.	vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	<i>tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.</i> 2. Đối với trường hợp trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ: - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
5.	Chấp thuận nội dung về phương án chuyên nước (1.012498)	42 ngày làm việc; trong đó: Trong thời hạn 39 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính tổ chức thẩm định và	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan

		trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước; trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		<i>Nông nghiệp và Môi trường;</i>		thực hiện; - Biểu mẫu; - Căn cứ pháp lý.
6.	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài	26 ngày; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện:	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ

	nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền (1.012505)	trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.	<i>chính công cấp xã</i> ; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		<i>136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT- BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường.	pháp lý.
7.	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành (1.009669)	26 ngày; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 21 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố <i>hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT- BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

		nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ.			Môi trường.		
8.	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (2.001770)	Theo thời gian giải quyết của hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước, trong đó: - 45 ngày (<i>trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước</i>); - 38 ngày (<i>trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước</i>); - 26 ngày (<i>trường hợp giấy phép khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>).	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
9.	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài	21 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023.	- Cơ quan/Người có	- Cơ quan/Người

	nguyên nước (1.004283)		bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	có thẩm quyền quyết định; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
10.	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (1.012500)	23 ngày; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

		hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc	(https://dichvucong.gov.vn)		tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		
11.	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm (1.004232)	45 ngày; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	1. Đối với trường hợp cấp giấy phép thăm dò đối với công trình có quy mô từ 3.000 m³/ngày đêm đến dưới 5.000 m³/ngày đêm: Mức thu theo quy định tại Thông tư số 33/2025/TT-BTC ngày 05/6/2025 của Bộ tài chính. 2. Đối với	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tên thủ tục hành chính; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cách thức thực hiện; - Mức phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

		nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.		<i>trường hợp cấp giấy phép thăm dò đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm:</i> <i>Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)</i>	Nông nghiệp và Môi trường;		
12.	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm (1.004228)	38 ngày; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvuco	1. Đối với trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò đối với công trình có quy mô từ 3.000 m³/ngày đêm đến dưới 5.000 m³/ngày đêm: <i>Mức thu theo quy định tại Thông tư số 33/2025/TT-</i>	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tên thủ tục hành chính; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cách thức thực hiện; - Mức phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

		nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	ng.gov.vn)	BTC ngày 05/6/2025 của Bộ Tài chính. 2. Đối với trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm: Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)	tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;		
13.	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m ³ /ngày đêm (1.004223)	45 ngày; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	1. Đối với trường hợp cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000 m³/ngày đêm đến dưới	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp	- Tên thủ tục hành chính; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cách thức thực hiện;

		xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	5.000 m³/ngày đêm: Mức thu theo quy định tại Thông tư số 33/2025/TT-BTC ngày 05/6/2025 của Bộ tài chính. 2. Đối với trường hợp cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm: Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)	ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	và Môi trường.	- Mức phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
14.	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối	38 ngày; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại	- Đối với trường hợp gia hạn, điều	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số	- Cơ quan/Người có thẩm quyền	- Tên thủ tục hành chính; - Cơ

	với công trình có quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm (1.004211)	hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 3.000 m³/ngày đêm đến dưới 5.000 m³/ngày đêm: Mức thu theo quy định tại Thông tư số 33/2025/TT-BTC ngày 05/6/2025 của Bộ tài chính. - Đối với trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm: Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày	54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cách thức thực hiện; - Mức phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.
--	---	---	---	---	--	--	--

				15/11/2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)			
15.	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 và các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025) (1.004179)	45 ngày; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	1. Đối với trường hợp cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển đối với các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025: Mức thu theo quy định tại Thông tư số 33/2025/TT-BTC ngày 05/6/2025 của Bộ tài chính. 2. Đối với trường hợp cấp giấy phép khai thác nước mặt	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tên thủ tục hành chính; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cách thức thực hiện; - Mức phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

		sung hoàn chỉnh là 24 ngày.		<i>nước, nước biển đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024:</i> <i>Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)</i>			
16.	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (1.004167)	38 ngày; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến	1. Đối với trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt nước, nước biển đối với các trường hợp quy định tại điểm c, d, đ, e khoản 4	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cách thức thực hiện; - Mức phí, lệ phí; - Căn cứ pháp lý.

		định báo cáo: Trong thời hạn 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 24 ngày.	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025: Mức thu theo quy định tại Thông tư số 33/2025/TT-BTC ngày 05/6/2025 của Bộ Tài chính. 2. Đối với trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt nước, nước biển đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024: Mức thu theo quy định tại	Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		
--	--	--	--	---	--	--	--

				<i>Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)</i>			
17.	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (1.011518)	23 ngày; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

		hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc.					
18.	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (1.000824)	17 ngày; trong đó: - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	1. Đối với trường hợp cấp lại do chuyển nhượng giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm: Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) 2. Đối với trường hợp cấp lại giấy phép khai thác nước mặt nước, do chuyển	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định; - Cách thức thực hiện; - Căn cứ pháp lý.

				<i>nhượng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024:</i> <i>Mức thu theo quy định tại Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)</i>			
II Thủ tục hành chính cấp xã							
1.	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất (1.001662)	08 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết

			<i>(https://dichvucong.gov.vn)</i>		<i>năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>		<i>định: - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.</i>
--	--	--	--	--	--	--	---

** **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).*

Phụ lục II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG***(Kèm theo Quyết định số: 1824/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)*

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1.	1.001740	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước (1.013799)	26 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
2.	1.001645	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)						

* **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).